

Số: 1572 /KH - NHNN

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2014

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 829

Ngày 19 tháng 3 năm 2014

KẾ HOẠCH

Kiểm tra tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của ngành Ngân hàng năm 2014

Thực hiện chương trình công tác năm 2014, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ngành Ngân hàng xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDC) tại các đơn vị trong Ngành như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Đánh giá kết quả triển khai, tổ chức thực hiện QCDC của đơn vị - Những mặt làm được, chưa làm được, nguyên nhân,... qua đó tìm biện pháp chấn chỉnh thực hiện tốt hơn công tác dân chủ ở cơ sở.

2. Qua kiểm tra đưa ra những kiến nghị, đề xuất với Ban cán sự Đảng, Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước về chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả việc thực hiện QCDC của ngành Ngân hàng.

II. Nội dung kiểm tra

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Trung ương, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành Ngân hàng về thực hiện QCDC.

2. Kết quả triển khai, tổ chức thực hiện và tình hình, kết quả thực hiện QCDC theo quy định của các đơn vị trong Ngành.

(Nội dung chi tiết theo đề cương đính kèm).

III. Đối tượng kiểm tra

1. Các Vụ, Cục Ngân hàng Nhà nước Trung ương;
2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố;
3. Các Tổ chức tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (các Tổng công ty);
4. Các đơn vị thuộc Tổ chức tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam;
5. Các Công ty, Hiệp hội thuộc Ngân hàng Nhà nước.

IV. Thời gian, địa điểm, đơn vị được kiểm tra

1. Kế hoạch dự kiến thời gian kiểm tra như sau:

- Quý II/2014: Kiểm tra một số đơn vị thuộc địa bàn miền Trung;
- Quý III/2014: Kiểm tra một số đơn vị thuộc địa bàn miền Nam;
- Quý IV/2014: Kiểm tra một số đơn vị thuộc địa bàn miền Bắc.

2. Thời gian, địa điểm, đơn vị được kiểm tra, Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Ngành có thông báo sau.

V. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Trưởng Ban (hoặc Phó Trưởng Ban thường trực) Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ngành Ngân hàng;

- Đại diện Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng nhà nước; Đảng ủy Cơ quan Ngân hàng Trung ương;

- Một số thành viên Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Ngành;

- Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC đơn vị được kiểm tra, cấp trên trực tiếp của đơn vị được kiểm tra;

- Thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Ngành.

(Thành phần cụ thể tham gia Đoàn kiểm tra do Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Ngành xem xét, quyết định).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Ngành:

- Trình Trưởng Ban chỉ đạo kế hoạch, nội dung kiểm tra năm 2014; Quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra,...

- Thông báo kế hoạch, nội dung kiểm tra,.. tới các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong ngành Ngân hàng.

2. Ban chỉ đạo thực hiện QCDC đơn vị được kiểm tra, cấp trên trực tiếp của đơn vị được kiểm tra:

- Bố trí cán bộ tham gia các Đoàn kiểm tra;

- Phối hợp với Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Ngành, đơn vị được kiểm tra trong quá trình kiểm tra (theo thông báo của Đoàn kiểm tra).

3. Ban chỉ đạo thực hiện QCDC các đơn vị được kiểm tra:

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ công tác kiểm tra;

- Báo cáo bằng văn bản kết quả công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện QCDC của đơn vị năm 2013, 2014;

- Bố trí cán bộ, nơi làm việc để Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Văn Bình, Bí thư BCS Đảng, Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN VN;
- Các thành viên BCĐ QCDC Ngành;
- Đảng ủy Cơ quan NHTW;
- Các Vụ, Cục, Đơn vị thuộc NHNN;
- Các Tổ chức tín dụng; Ngân hàng CSXH; Bảo hiểm tiền gửi VN; Ngân hàng HTX VN;
- Lưu: VT; Thường trực BCĐ. *2*

**TM. BAN CHỈ ĐẠO QCDC
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
Đặng Thanh Bình**

ĐỀ CƯƠNG

Kiểm tra, tự kiểm tra tình hình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của ngành Ngân hàng

I. Tình hình triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở

1. Thuận lợi.
2. Khó khăn.
3. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở:
 - Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của Ngành về thực hiện QCDC ở cơ sở.
 - Sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự phối kết hợp giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai, tổ chức thực hiện QCDC ở cơ sở.
 - Các văn bản, tài liệu liên quan đến việc chỉ đạo, triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

II. Kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở

1. Thực hiện QCDC ở cơ sở tại các Vụ, Cục, Đơn vị thuộc NHNN theo Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998 của Chính phủ về “Quy chế dân chủ ở các cơ quan nhà nước”; Thông tư liên tịch số 09/1998/TTLT-TCCP-TLĐLĐ ngày 04/12/1998 của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ và Tổng Liên đoàn LĐVN “Hướng dẫn về tổ chức và nội dung hội nghị cán bộ, công chức trong cơ quan”; Chỉ thị số 451/CT-BCS ngày 11/10/2013 của Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước “Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của ngành Ngân hàng”,... với các nội dung chính sau:

1.1 Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan trong thực hiện QCDC ở cơ sở:

+ Quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan theo chế độ Thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động của cơ quan và việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

+ Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, quy chế làm việc của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC tại cơ quan.

+ Xây dựng và ban hành nội quy, quy định, quy chế của cơ quan.

+ Tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức hàng năm theo quy định.

+ Định kỳ hàng tháng, 6 tháng xem xét việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ của cơ quan; đánh giá công tác của cơ quan và các bộ phận trong cơ quan nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, khắc phục những yếu kém trong việc thực hiện nội quy, quy chế, nhiệm vụ, kế hoạch công tác,... Cuối năm, tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động của cơ quan.

+ Quản lý cán bộ, công chức thuộc cơ quan về các mặt tư tưởng, phẩm chất đạo đức, sử dụng, đào tạo, thực hiện chính sách xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

+ Định kỳ hàng năm theo phân cấp quản lý thực hiện việc đánh giá đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và chỉ đạo người phụ trách các bộ phận trong cơ quan đánh giá đối với cán bộ, công chức do mình phụ trách,...

1.2 Trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ công tác; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; công tác tự phê bình và phê bình,...

1.3 Công khai những việc cán bộ, công chức phải được biết:

+ Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan.

+ Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan.

+ Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách cấp và các nguồn tài chính khác và quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan.

+ Tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, nâng ngạch và đề bạt cán bộ, công chức.

+ Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan đã được kết luận.

+ Kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan.

+ Kết quả tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan.

+ Nội quy, quy định, quy chế cơ quan,...

2. Thực hiện QCDC ở cơ sở trong các doanh nghiệp thuộc ngành Ngân hàng theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ “Quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc”; Chỉ thị số 451/CT-BCS ngày 11/10/2013 của Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước “Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của ngành Ngân hàng”,... với các nội dung chính sau:

2.1 Những nội dung người sử dụng lao động phải công khai:

- Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội sản xuất.

- Nội quy, quy chế, quy định của doanh nghiệp, bao gồm: nội quy lao động; quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động; định mức lao động; thang, bảng lương, quy chế nâng bậc lương, quy chế trả lương, trả thưởng; trang bị bảo hộ lao động, quy trình vận hành máy, thiết bị, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ; bảo vệ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ; thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

- Tình hình thực hiện các chế độ, chính sách tuyển dụng, sử dụng lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, tiền lương, tiền thưởng, khấu trừ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho người lao động.

- Thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp, hình thức thỏa ước lao động tập thể khác (nếu có).

- Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do người lao động đóng góp.

- Trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Công khai tài chính hàng năm của doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến người lao động.

- Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

2.2 Những nội dung người lao động tham gia ý kiến:

- Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định phải công khai tại doanh nghiệp.

- Các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

- Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp, hình thức thỏa ước lao động tập thể khác (nếu có).

- Nghị quyết Hội nghị Người lao động.

- Quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

- Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

2.3 Những nội dung người lao động có quyền quyết định:

- Giao kết hợp đồng lao động, thực hiện hợp đồng lao động, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

- Nội dung thương lượng thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp, hình thức thỏa ước lao động tập thể khác (nếu có).

- Thông qua nghị quyết Hội nghị Người lao động.

- Gia nhập hoặc không gia nhập tổ chức công đoàn, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

- Tham gia hoặc không tham gia đình công.

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

2.4 Những nội dung người lao động được quyền kiểm tra, giám sát:

- Thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội sản xuất.

- Thực hiện hợp đồng lao động và các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nội quy, quy chế, quy định phải công khai của doanh nghiệp.

- Thực hiện thỏa ước lao động tập thể, nghị quyết Hội nghị Người lao động,...

- Trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ khác do người lao động đóng góp; trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...

- Tình hình thi đua, khen thưởng, kỷ luật; khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; kết luận của thanh tra, kiểm toán và thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động.

- Thực hiện điều lệ doanh nghiệp và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

2.5 Việc tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc của đơn vị, doanh nghiệp:

- Số lượng, thành phần, tiêu chuẩn thành viên tham gia đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

- Quy trình đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

- Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức đối thoại định kỳ.

- Trách nhiệm của tổ chức đại diện tập thể lao động (BCH Công đoàn) tại cơ sở trong việc tổ chức, tham gia thực hiện đối thoại định kỳ,...

2.6 Việc tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm theo quy định tại đơn vị, doanh nghiệp:

- Nội dung, quy trình, ... tổ chức Hội nghị Người lao động.

- Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong xây dựng quy chế tổ chức Hội nghị Người lao động: Bố trí địa điểm, thời gian, các điều kiện vật chất cần thiết và tổ chức Hội nghị Người lao động; phổ biến công khai Quy chế tổ chức Hội nghị Người lao động đến người lao động trong đơn vị, doanh nghiệp.

- Trách nhiệm của tổ chức đại diện tập thể lao động (BCH Công đoàn) trong việc phối hợp với người sử dụng lao động tham gia xây dựng và thực hiện quy chế tổ chức Hội nghị Người lao động,...

III. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm, hạn chế.

2. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

IV. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

1. Đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Đối với cấp trên trực tiếp;

3. Đối với ngành Ngân hàng, .../